TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2026/QĐST – DS	

Hưng Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 417/2025/TLST – DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T1 là người cao tuổi, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật; bà Phạm Thị T2 phải chịu án phí, nhưng anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu phần án phí của bà T2 là phù hợp pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Hồng Q, Văn phòng L – Đoàn luật sư tỉnh H.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn Đ – Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: P 2316, FLC G, A A, phường T, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1968.

Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1970.

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1974.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Bà Phạm Thị D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Ông Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1960, là chồng bà T1.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, là con của bà T1.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hoàng T4 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T1 và bà Phạm Thị T2 phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, thửa đất số 134, tờ bản đồ số 17, diện tích 224,7 m2, đất thổ cư, địa chỉ thửa đất tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, giá trị quyền sử dụng đất là 11.880.000 đồng/m^2 (mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng một mét vuông).

2.2. Giao cho bà Phạm Thị T và bà Phạm Thị T2 quản lý, sử dụng 66,5 m2 đất theo hình ABCDE trong sơ đồ kèm theo; trong đó phần của bà Phạm Thị T là 33,25 m2 đất, phần của bà Phạm Thị T2 là 33,25 m2 đất.

2.3. Giao cho bà Phạm Thị T1 quản lý, sử dụng 158,2 m2 đất theo hình AEGHKLM trong sơ đồ kèm theo.

2.4. Bà Phạm Thị T1 và ông Nguyễn Ngọc V1 có trách nhiệm tháo dỡ tài sản của bà T1 và ông V1 trên phần đất giao cho bà Phạm Thị T và bà Phạm Thị T2.

2.5. Việc phân chia di sản có sơ đồ kèm theo; các đương sự có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất, theo quy định của pháp luật.

2.6. Ghi nhận: 2.6.1. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 424432, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00779-849/QĐ-UBND,

do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/11/2006, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị T2 không yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, các đương sự có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất.

2.6.2. Ông Phạm Văn B, ông Phạm Văn T3, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị D tự nguyện không yêu cầu hưởng di sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ 17, địa chỉ thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, do cụ Phạm Văn C và cụ Lê Thị T5 để lại.

2.6.3. Bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị T1 và bà Phạm Thị T2 tự nguyện không yêu cầu phân chia di sản là quyền sử dụng đất do cụ Nguyễn Thị T6 và cụ Phạm Văn C để lại cho ông Phạm Văn B, ông Phạm Văn T3, ông Phạm Văn H hiện nay đã làm nhà và ở trên đất.

3. *Về án phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn V chịu 9.875.000 đồng (chín triệu tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Phạm Thị T 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai số 2029, ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười